

Bản án số: 33/2023/HS-ST
Ngày: 22 - 5 - 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Thành Quang**

Thẩm phán: Ông **Trương Ngọc Hồng**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Danh Hoàng Duyên**

2. Bà **Trần Thị Ngọc Trân**

3. Bà **Nguyễn Hồng Xứng**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Trương Thị Quý** – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa:
Ông **Phạm Hoàng Thái Bình** – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 5 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 09/2023/TLST-HS ngày 06 tháng 02 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 36/2023/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 4 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. **Lê Hữu P**, sinh năm 1993, tại Ô Môn - Cần Thơ

Nơi ĐKTT: Khu vực T, phường P, quận O, thành phố Cần Thơ; Nơi cư trú: Khu phố 1, phường D, thành phố P, tỉnh Kiên Giang; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; giới tính: Nam; con ông Lê Hữu H và bà Nguyễn Thị B, vợ Quách Thị Y (chưa đăng ký kết hôn), có 01 người con sinh năm 2022; tiền sự: Không; tiền án: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/6/2022. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Kiên Giang (có mặt).

2. **Nguyễn Quốc K**, sinh năm 1992, tại Sóc Trăng.

Nơi ĐKTT: Ấp C, xã M, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng; Nơi cư trú: Khu phố 5, phường D, thành phố P, tỉnh Kiên Giang; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh;

tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; nghề nghiệp: Không; giới tính: Nam; con ông Nguyễn Văn K1 và bà Trương Thị X; tiền sự: Không; tiền án: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 03/6/2022. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Kiên Giang (có mặt).

- **Người bào chữa chỉ định cho bị cáo Lê Hữu P:** Luật sư **Nguyễn D** – Văn phòng Luật sư Ngọc Du, Đoàn Luật sư tỉnh Kiên Giang (có mặt)

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Bà **Quách Yến N**, sinh năm: 1999 (có mặt)

Địa chỉ: Khu phố 1, phường D, thành phố P, Kiên Giang.

2. Ông **Nguyễn Văn K1**, sinh năm: 1960 (có mặt)

Địa chỉ: Ấp C, xã M, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN;

Theo các tài liệu có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 01 giờ 40 phút ngày 03/6/2022, Công an thành phố P, tỉnh Kiên Giang kiểm tra hành chính phòng số 02 Nhà trọ Thùy Linh (khu phố 5, phường D, thành phố P, tỉnh Kiên Giang) do Nguyễn Quốc K đang thuê ở. Qua kiểm tra, phát hiện và thu giữ 01 (một) bịch nylon màu trắng, có kích thước 08 cm x 13,7 cm, bên trong có chứa 15 (mười lăm) viên nén màu xanh, không rõ hình dạng, bên trên có ký hiệu NFL và 02 (hai) bịch nylon màu trắng có kích thước 04 cm x 4,3 cm, bên trong có chứa các hạt tinh thể rắn màu trắng không đồng nhất. Nguyễn Quốc K thừa nhận số ma túy trên mua của người tên P với số tiền 8.150.000 đồng nhằm mục đích để sử dụng.

Từ lời khai nhận, nhận dạng qua ảnh của Nguyễn Quốc K, Công an thành phố P, tỉnh Kiên Giang thực hiện Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp và khám xét khẩn cấp chỗ ở của Lê Hữu P tại khu phố 1, phường D, thành phố P, tỉnh Kiên Giang. Qua khám xét, phát hiện, thu giữ nhiều bịch ma túy có chứa các hạt tinh thể dạng rắn và viên nén màu xanh, bên trên có chữ NFL...

Căn cứ biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản khám xét khẩn cấp, lời khai nhận của Nguyễn Quốc K, Lê Hữu P, người liên quan, kết quả giám định của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh và các tài liệu thu thập, xác minh trong quá trình điều tra đã có đủ cơ sở chứng minh hành vi phạm tội mua bán trái phép chất ma túy của P và K trong thời gian từ tháng 02/2022 đến ngày bị bắt quả tang, khẩn cấp, như sau:

1. Đối với bị can Lê Hữu P

Từ tháng 02/2022 đến tháng 6/2022, Lê Hữu P nhận thức hành vi mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, nhưng vì mục đích muốn có tiền tiêu xài và ma túy để sử dụng, P đến quán Bar (không rõ tên) ở quận 7 thành phố Hồ Chí Minh gặp người có tên Thịnh (không rõ tên thật, địa chỉ cụ thể) hỏi mua ma túy với số tiền 70.000.000 đồng. Sau đó, một người thanh niên đeo khẩu trang đến giao ma túy 100 viên thuốc lắc, 01 bịch Ketamine cho P và nhận tiền. Những lần sau, P hoặc Thịnh trao đổi thỏa thuận việc mua bán ma túy, Thịnh cho P số tài khoản ngân hàng Quân đội (Đoàn Nguyễn Tiến Thịnh, đứng tên chủ tài khoản) để chuyển tiền mua bán ma túy (kết quả nhận dạng qua ảnh, P không biết Đoàn Nguyễn Tiến Thịnh). P đã mua ma túy của Thịnh thêm 02 lần, gồm: 01 lần 150 viên thuốc lắc và 01 bịch Ketamine với giá 177.000.000 đồng và lần cuối 100 viên thuốc lắc, 01 bịch Ketamine với giá 100.000.000 đồng; tất cả 02 lần trên thì ma túy đựng trong túi đựng gà để phía trước phòng trọ số A12 nhà trọ Duy Nam cho P tự lấy. Tổng cộng, P đã mua ma túy của Thịnh 03 lần, 377 viên thuốc lắc và 03 bịch Ketamine với tổng số tiền 347.000.000 đồng.

Nguồn ma túy trên, P phân những bịch ma túy loại Ketamine thành những bịch nhỏ và thuốc lắc cất giấu ở khu vực nhà xe nhà trọ Duy Nam vừa sử dụng và vừa bán cho đối tượng nghiện ma túy với cách thức là những đối tượng nghiện ma túy điện thoại liên hệ với P trao đổi, thống nhất về số lượng, giá, loại ma túy và địa điểm mua bán, như: khu vực quán Bar 9E, nhà hàng Long Phụng 5, sân bay cũ thuộc phường D, quán karaoke Las Vegas thuộc xã Dương Tơ, khu vực xã Gành Dầu, thành phố P, Kiên Giang. Sau đó, P trực tiếp đến điểm hẹn giao ma túy, lấy tiền hoặc điện thoại kêu Nguyễn Quốc K đến khu vực phía trước nhà trọ Duy Nam nhận ma túy và số điện thoại của người mua để K liên hệ giao bán ma túy và lấy tiền về đưa cho P, cụ thể là Lê Hữu P đã trực tiếp bán ma túy cho 10 đối tượng nghiện, sau:

- Bán cho người có tên Khoa (không biết tên, địa chỉ cụ thể) 01 lần, 08 viên thuốc lắc, giá 2.400.000 đồng;
- Bán cho người có tên Thiên (không biết tên, địa chỉ cụ thể) 01 lần, 02 viên thuốc lắc và 01 bịch Ketamine, giá 3.300.000 đồng;
- Bán cho người thanh niên bạn của Thiên (không biết tên, địa chỉ cụ thể) 02 lần, 02 bịch Ketamine, giá 15.000.000 đồng;
- Bán cho người có tên Đuôi (không biết tên, địa chỉ cụ thể) 01 lần, 10 viên thuốc lắc và 01 bịch Ketamine, giá 5.700.000 đồng;
- Bán cho người có tên Trường (không biết tên, địa chỉ cụ thể) 01 lần, 10 viên thuốc lắc và 02 bịch Ketamine, giá 9.800.000 đồng;

- Bán cho người có tên Linh Nấm (không biết tên, địa chỉ cụ thể) 02 lần, 10 viên thuốc lắc và 05 bịch Ketamine, giá 16.300.000 đồng;
 - Bán cho người có tên Lộc (không biết tên, địa chỉ cụ thể) 03 lần, 10 viên thuốc lắc và 03 bịch Ketamine, giá 10.500.000 đồng;
 - Bán cho người thanh niên ở khu vực sân bay cũ thành phố P (không biết tên, địa chỉ cụ thể) 05 lần, 10 bịch Ketamine, giá 35.000.000 đồng;
 - Bán cho Phạm Công Trí (Chí) 02 lần, 10 viên thuốc lắc và 02 bịch Ketamine, giá 9.000.000 đồng;
 - Bán cho Nguyễn Quốc K 06 lần, 30 viên thuốc lắc và 06 bịch Ketamine với tổng số tiền 22.650.000 đồng.
- Ngoài việc trực tiếp bán ma túy cho những đối tượng nghiện trên, Lê Hữu P kêu Nguyễn Quốc K lấy ma túy đi giao bán cho 04 đối tượng nghiện, rồi đem tiền đưa cho P và P cho K 1.400.000 đồng tiền công giao ma túy, cụ thể:
- Bán cho người có tên Thiên (không biết tên, địa chỉ cụ thể) 02 lần, 10 viên thuốc lắc và 01 bịch Ketamine, giá 4.700.000 đồng;
 - Bán cho người thanh niên bạn của Thiên (không biết tên, địa chỉ cụ thể) 01 lần, 01 bịch Ketamine, giá 5.000.000 đồng;
 - Bán cho người có tên Khoa (không biết tên, địa chỉ cụ thể) 01 lần, 01 bịch Ketamine, giá 2.800.000 đồng;
 - Bán cho người thanh niên (không biết tên, địa chỉ cụ thể) 01 lần, 05 viên thuốc lắc và 01 bịch Ketamine, giá 4.000.000 đồng.

Lê Hữu P thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy cho 10 đối tượng nghiện 29 lần, 105 viên MDMA và 37 bịch Ketamine với tổng số tiền 146.150.000 đồng. Trong đó, P trực tiếp bán trái phép chất ma túy cho 10 người 24 lần, 90 viên MDMA và 33 bịch Ketamine với số tiền 129.650.000 đồng. Đưa ma túy cho Nguyễn Quốc K đi bán cho 04 người 05 lần, 15 viên MDMA và 04 bịch Ketamine với số tiền 16.500.000 đồng. P cho K hưởng lợi 1.400.000 đồng và P thu lợi bất chính số tiền do phạm tội mà có là 144.750.000 đồng. Đồng thời, Lê Hữu P chịu trách nhiệm đối với khối lượng ma túy đã bán cho K (MDMA có khối lượng 8,0198gam và Ketamine có khối lượng 3,8896gam) và khối lượng ma túy thu giữ khi khám xét tại phòng trọ của P (MDMA có khối lượng 129,6905gam và Ketamine có khối lượng 195,8263gam). Do đó, Lê Hữu P phải chịu trách nhiệm hình sự đối với tổng khối lượng ma túy là 137,7103gam MDMA và 199,7259gam Ketamine cùng với 90 viên MDMA và 35 bịch Ketamine đã bán cho 10 đối tượng nghiện không xác định được khối lượng ma túy.

2. Đối với bị can Nguyễn Quốc K

Từ tháng 4/2022 đến ngày bị bắt quả tang (ngày 03/6/2022), Nguyễn Quốc K nhận thức hành vi mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, nhưng vì mục đích muốn có ma túy để sử dụng và tiền tiêu xài nên đã đồng phạm giúp sức cho Lê Hữu P bán trái phép chất ma túy. Nguyễn Quốc K đã mua ma túy của Lê Hữu P nhằm mục đích để sử dụng 05 lần, 15 viên thuốc lắc và 4 bịch Ketamine với tổng số tiền 14.500.000 đồng. Đến ngày 02/6/2022, K nảy sinh ý định mua ma túy nhằm mục đích bán cho đối tượng nghiện, nên đã liên hệ với P mua 15 viên thuốc lắc và 02 bịch Ketamine với giá 8.150.000 đồng tại khu vực phía trước nhà trọ Duy Nam, rồi đem cất giấu tại nhà trọ Thùy Linh nhưng chưa kịp bán thì bị bắt quả tang.

Ngoài ra trong tháng 4/2022, Lê Hữu P có kêu K đi giao ma túy cho đối tượng nghiện, rồi P cho tiền công, tùy theo khu vực xa hay gần thì P cho tiền từ 200.000 đồng đến 400.000 đồng. Giữa P và K không có bàn bạc phân công chia lợi nhuận cụ thể trong việc mua bán trái phép chất ma túy. P đã đưa ma túy cho K ma túy và số điện thoại của người mua tại khu vực phía trước nhà trọ Duy Nam để liên hệ giao ma túy cho người nghiện. K đã sử dụng điện thoại di động và xe mô tô hiệu Wave, biển kiểm soát 67L1-444.02 (K mua xe nhưng chưa sang tên sở hữu) đến các địa điểm như quán Bar 9E, nhà hàng Long Phụng 5 thuộc phường D, khu vực xã Gành Dầu, thành phố P, Kiên Giang bán trái phép chất ma túy cho cho 04 người nghiện 05 lần, 15 viên MDMA và 04 bịch Ketamine với tổng số tiền 16.500.000 đồng và P cho K hưởng lợi 1.400.000 đồng nêu trên.

Như vậy, Nguyễn Quốc K thực hiện hành vi đồng phạm giúp sức cho Lê Hữu P bán trái phép chất ma túy cho 04 người nghiện 05 lần, 15 viên MDMA và 04 bịch Ketamine với số tiền 16.500.000 đồng, thu lợi bất chính do phạm tội mà có 1.400.000 đồng. Đến ngày 02/6/2022, Nguyễn Quốc K mua ma túy loại MDMA có khối lượng 8,0198 gam và Ketamine có khối lượng 3,8896 gam nhằm mục đích bán trái phép chất ma túy thì bị bắt quả tang vào ngày 03/6/2022.

*** *Vật chứng thu giữ khi bắt và khám xét tại nhà của Lê Hữu P, gồm:***

- 02 (hai) bịch nylon màu trắng, có rãnh gài viền màu đỏ. Trong đó, 01 bịch kích thước 08cm x 13,7cm, bên trong có chứa các hạt tinh thể rắn, màu trắng, không đồng nhất; 01 (một) bịch kích thước 10cm x 16,7cm, bên trong có chứa 102 viên nén màu xanh lá không rõ hình dạng, bên trên có chữ NFL, nghi là chất ma túy.

- 36 (ba mươi sáu) bịch nylon màu trắng, có rãnh gài viền màu đỏ. Trong đó, 01 (một) bịch kích thước 05cm x 8,6cm, bên trong có chứa 12 viên nén màu xanh lá không rõ hình dạng, bên trên có chữ NFL; 01 (một) bịch kích thước 10cm x 16,7cm; 01 (một) bịch kích thước 05cm x 8,6cm; 01 (một) bịch kích thước 03cm x 3,2cm; 03

(ba) bịch kích thước 03cm x 2,5cm; 29 (hai mươi chín) bịch kích thước 04cm x 4,1cm bên trong đều có chứa các hạt tinh thể rắn, màu trắng không đồng nhất, nghi là chất ma túy.

- 10 (mười) bịch nylon màu trắng, có rãnh gài viền màu xanh, kích thước 02cm x 2,5cm, bên trong đều có chứa các hạt tinh thể rắn, màu trắng không đồng nhất, nghi là chất ma túy.

- 01 (một) hộp nhựa màu đen, hình tròn, bên trong có chứa 128 viên nén màu xanh lá không rõ hình dạng, bên trên có chữ NFL, nghi là chất ma túy.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone XS max màu vàng, số Imei 1: 353097104701502, số Imei 2: 35309704627137 đã qua sử dụng

- 02 (hai) cân tiểu ly điện tử màu đen hiệu POCKET SCALET đã qua sử dụng.

- Tiền Việt Nam: 3.395 tờ loại mệnh giá 500.000 đồng và 400 tờ loại mệnh giá 200.000 đồng. (Tổng cộng: 1.777.500.000 đồng)

*** *Vật chứng thu giữ khi bắt quả tang của Nguyễn Quốc K, gồm:***

- 01 (một) bịch nylon màu trắng, có kích thước 08cm x 13,7cm, bên trong có chứa 15 (mười lăm) viên nén màu xanh, không rõ hình dạng, bên trên có ký hiệu NFL, nghi là chất ma túy.

- 02 (hai) bịch nylon màu trắng, kích thước 04cm x 4,3 cm, bên trong có chứa các hạt tinh thể rắn, màu trắng, không đồng nhất, nghi là chất ma túy.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone màu vàng, có số Imei 1: 353329079299554, đã qua sử dụng.

- 01 (một) xe máy hiệu Honda Wave RSX, biển kiểm soát 67L1-444.02 đã qua sử dụng.

* Tại Kết luận giám định số 491/KL-KTHS ngày 10/6/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang, kết luận:

- Gói 1:

+ 15 (mười lăm) viên nén màu xanh lá, không rõ hình dạng, trên mỗi viên nén có chữ NFL chứa trong 01 (một) bịch nylon được niêm phong gửi giám định là chất ma túy, loại MDMA. Khối lượng mẫu gửi giám định là 8,0198gam.

+ Các hạt tinh thể rắn, màu trắng, không đồng nhất chứa trong 02 (hai) bịch nylon được niêm phong gửi giám định là chất ma túy, loại Ketamine. Khối lượng mẫu gửi giám định là 3,8996gam.

- Gói 2:

+ Các hạt tinh thể rắn, màu trắng, không đồng nhất chứa trong 01 (một) bìch nylon được niêm phong gửi giám định là chất ma túy, loại Ketamine. Khối lượng mẫu gửi giám định là 43,1187gam.

+ 102 (một trăm lẻ hai) viên nén màu xanh lá, không rõ hình dạng, trên mỗi viên nén có chữ NFL chứa trong 01 (một) bìch nylon được niêm phong gửi giám định là chất ma túy, loại MDMA. Khối lượng mẫu gửi giám định là 54,7149 gam.

- Gói 3:

+ 12 (mười hai) viên nén màu xanh lá, không rõ hình dạng, trên mỗi viên nén có chữ NFL chứa trong 01 (một) bìch nylon được niêm phong gửi giám định là chất ma túy, loại MDMA. Khối lượng mẫu gửi giám định là 6,0556 gam.

+ Các hạt tinh thể rắn, màu trắng, không đồng nhất chứa trong 35 (ba mươi lăm) bìch nylon được niêm phong gửi giám định là chất ma túy, loại Ketamine. Khối lượng mẫu gửi giám định là 148,9253 gam.

+ Các hạt tinh thể rắn, màu trắng, không đồng nhất chứa trong 10 (mười) bìch nylon được niêm phong gửi giám định là chất ma túy, loại Ketamine. Khối lượng mẫu gửi giám định là 3,7823 gam.

+ 128 (một trăm hai mươi tám) viên nén màu xanh lá, không rõ hình dạng, trên mỗi viên nén có chữ NFL chứa trong 01 (một) hộp nhựa màu đen được niêm phong gửi giám định là chất ma túy, loại MDMA. Khối lượng mẫu gửi giám định là 68,9200 gam.

MDMA là chất ma túy nằm trong danh mục I, STT 27, Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

Ketamine là chất ma túy nằm trong danh mục III, STT 35, Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

* *Tại bản Cáo trạng số: 07/CT – VKSTKG – P1 ngày 06/02/2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang đã truy tố các bị cáo **Lê Hữu P** về tội “**Mua bán trái phép chất ma túy**”, theo điểm h khoản 4 Điều 251; bị cáo **Nguyễn Quốc K** về tội “**Mua bán trái phép chất ma túy**” theo điểm b, p khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.*

* *Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận như sau:*

Vị đại diện Viện kiểm sát quyết định giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và nhận định: Các bị cáo vì mục đích háo lợi, muốn có tiền tiêu xài và có ma túy để sử dụng, mà bất chấp pháp luật thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi của các bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm tới chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất cấm, gây ảnh hưởng lớn

đến trật tự an toàn xã hội và từ đó tạo ra nhiều hệ lụy tệ nạn xã hội. Do vậy, cần phải xử phạt các bị cáo mức án tương xứng với hành vi phạm tội mà các bị cáo đã gây ra.

Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

- Tình tiết tăng nặng: Lê Hữu P phạm tội 02 lần trở lên.

- Tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và truy tố, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và tự thú về hành vi phạm tội trước đó mà chưa bị phát hiện. Gia đình của Nguyễn Quốc K tự nguyện giao nộp số tiền thu lợi bất chính, có ông ngoại là Liệt sĩ; ông ngoại của Lê Hữu P được tặng Huân chương kháng chiến chống Mỹ.

Từ đó, đề nghị Hội đồng xét xử:

*** Về hình phạt:**

1. Áp dụng: Điểm h khoản 4 Điều 251, điểm s, r khoản 1, 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 58 và Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- **Xử phạt:** Bị cáo **Lê Hữu P – Mức án từ 20 năm tù.**

2. Áp dụng: Điểm b, p khoản 2 Điều 251, điểm s, r khoản 1, 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58 và Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- **Xử phạt:** Bị cáo **Nguyễn Quốc K – Mức án từ 08 đến 09 năm tù.**

*** Xử lý vật chứng:** Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị:

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 03 (ba) phòng bì niêm phong có chứa chất ma túy của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang có chữ ký của giám định viên Thái Thị Thanh Thủy, Nguyễn Hoàng Nam; người chứng kiến Nguyễn Thành Sang.

+ 02 (hai) cân tiểu ly điện tử màu đen hiệu POCKET SCALET đã qua sử dụng.

- Tịch thu sung quỹ nhà nước, gồm:

+ 02 điện thoại di động, trong đó 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone màu vàng số Imei 1: 353329079299554 thu giữ của Nguyễn Quốc K và 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone XS max màu vàng, số Imei 1: 353097104701502, số Imei 2: 35309704627137 thu giữ của Lê Hữu P.

+ 01 (một) xe máy hiệu Honda Wave RSX, biển kiểm soát 67L1-444.02 của Nguyễn Quốc K.

- Tịch thu tiền thu lợi bất chính do phạm tội mà có của Lê Hữu P là 144.750.000 đồng và Nguyễn Quốc K 1.400.000 đồng.

Khấu trừ số tiền gia đình Nguyễn Quốc K giao nộp là 1.600.000 đồng (Nguyễn Văn Khải nộp tiền theo biên lai thu tiền số 0008269 ngày 30/12/2022). Khấu trừ số tiền thu giữ 1.297.500.000 đồng của Lê Hữu P (Giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 09/9/2022); số tiền còn lại hoàn trả cho bị can do không liên quan đến vụ án.

- Ngày 30/8/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh ra quyết định xử lý vật chứng số 15, trao trả số tiền 480.000.000 đồng cho chủ sở hữu là bà Quách Yến Nhi do không có liên quan đến vụ án.

* *Luật sư Du phát biểu quan điểm bào chữa cho bị cáo P như sau:* Thông nhất Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo P về tội danh “Mua bán trái phép chất ma túy”. Tuy nhiên, đề nghị HĐXX xem xét các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo như: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình; tự thú về những lần bán ma túy trước đó mà Cơ quan điều tra chưa phát hiện; đã nộp lại tiền thu lợi bất chính, gia đình có ông ngoại là người có công với cách mạng... Từ đó, đề nghị HĐXX áp dụng điểm s, r khoản 1, 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54 BLHS, xử phạt bị cáo mức án thấp hơn đề nghị của Viện kiểm sát cũng đủ nghiêm.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Các bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Kiên Giang, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, người bào chữa, người liên quan, người làm chứng... không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi bị truy tố của các bị cáo:

Trong thời gian từ tháng 02/2022 đến ngày 03/6/2022, Lê Hữu P đã thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy của người có tên Thịnh (không biết tên, địa chỉ ở thành phố Hồ Chí Minh) 03 lần, 377 viên thuốc lắc MDMA và 03 bịch Ketamine với tổng số tiền 347.000.000 đồng. P đã phân chia ma túy và bán cho 10 đối tượng nghiện 29 lần, 105 viên MDMA và 37 bịch Ketamine với tổng số tiền 146.150.000 đồng. Trong đó, P trực tiếp bán trái phép chất ma túy cho 10 người 24

lần, 90 viên MDMA và 33 bịch Ketamine với số tiền 129.650.000 đồng; Đưa ma túy cho Nguyễn Quốc K đi bán cho 04 người 05 lần, 15 viên MDMA và 04 bịch Ketamine với số tiền 16.500.000 đồng. P cho K hưởng lợi 1.400.000 đồng và P thu lợi bất chính số tiền do phạm tội mà có là 144.750.000 đồng. Lê Hữu P phải chịu trách nhiệm hình sự với tổng khối lượng ma túy là 137,7103gam MDMA và 199,7259gam Ketamine cùng với 90 viên MDMA và 35 bịch Ketamine đã bán cho 10 đối tượng nghiện không xác định được khối lượng ma túy.

Nguyễn Quốc K thực hiện hành vi đồng phạm giúp sức cho Lê Hữu P bán trái phép chất ma túy cho 04 người nghiện 05 lần, 15 viên MDMA và 04 bịch Ketamine với số tiền 16.500.000 đồng, thu lợi bất chính do phạm tội mà có 1.400.000 đồng. Đến ngày 02/6/2022, Nguyễn Quốc K mua ma túy loại MDMA có khối lượng 8,0198gam và Ketamine có khối lượng 3,8896gam nhằm mục đích bán trái phép chất ma túy thì bị bắt quả tang vào ngày 03/6/2022.

Do vậy, có đủ cơ sở để HĐXX kết luận: Bị cáo Lê Hữu P phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm h khoản 4 Điều 251; bị cáo Nguyễn Quốc K phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b, p khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố là đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ thực hiện hành vi phạm tội của bị cáo:

Hành vi phạm tội của các bị cáo là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội. Các bị cáo nhận thức được rằng: Ma túy là loại độc dược gây nghiện, do Nhà nước độc quyền quản lý, nghiêm cấm mọi hoạt động tàng trữ, vận chuyển, sử dụng, mua bán trái phép chất ma túy, mà bất kỳ ai có hành vi xâm phạm trái phép đều bị xử lý nghiêm minh. Ma túy gây tác hại lớn đối với nền kinh tế - xã hội, sức khỏe, đạo đức của con người, làm suy thoái nòi giống, phá hoại hạnh P gia đình, gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến trật tự an toàn xã hội và an ninh quốc gia, đồng thời còn làm tăng thêm nhiều loại tội phạm và để lại hậu quả nghiêm trọng cho thế hệ trẻ về sau. Tuy nhiên, chỉ vì mong muốn có tiền tiêu xài và có ma túy để sử dụng mà các bị cáo đã bất chấp pháp luật cùng lao vào thực hiện hành vi phạm tội.

Xét vai trò của từng bị cáo trong vụ án, nhận thấy khi thực hiện hành vi phạm tội, hai bị cáo không có sự bàn bạc, không có sự phân công nhiệm vụ và câu kết từ trước...do đó đây là thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn. Bị cáo P là người giữ vai trò chính trong vụ án, khối lượng ma túy bị cáo mua bán rất lớn 137,7103gam MDMA và 199,7259gam Ketamine cùng với 90 viên MDMA và 35 bịch Ketamine, bị cáo bán ma túy rất nhiều lần cho nhiều đối tượng và thu lợi bất chính

số tiền lớn 144.750.000 đồng; đồng thời bị cáo còn nhiều lần giao ma túy cho bị cáo K bán cho các đối tượng nghiện khác. Do đó, cần thiết phải xử phạt bị cáo mức án tương xứng với mức độ hành vi phạm tội của bị cáo.

Đối với bị cáo K, bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, bị cáo mua ma túy của bị cáo P vừa để sử dụng, vừa để trực tiếp bán cho các con nghiện, chưa kịp bán thì bị bắt quả tang. Đồng thời, bị cáo còn là đồng phạm giúp sức cho bị cáo P bán ma túy nhiều lần cho nhiều đối tượng và được bị cáo P cho hưởng lợi số tiền 1.400.000 đồng.

Xét thấy, hành vi phạm tội của các bị cáo thể hiện sự liều lĩnh, coi thường pháp luật; đã xâm phạm đến chính sách pháp luật của Nhà nước trong lĩnh vực phòng chống tệ nạn ma túy, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương. Vì vậy đứng trước phiên tòa hôm nay, các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà các bị cáo đã gây nên là cần thiết.

[4] Xét về tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- *Về tình tiết tăng nặng*: Bị cáo P phạm tội nhiều lần nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Bị cáo K không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- *Về tình tiết giảm nhẹ*: Trong suốt quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã tỏ thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình; đã nộp lại toàn bộ số tiền thu lợi bất chính; các bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; gia đình có công với cách mạng...Nghĩ nên, cần áp dụng điểm s khoản 1, 2 Điều 51 BLHS làm tình tiết giảm nhẹ cho các bị cáo là phù hợp. Riêng bị cáo P, tự nguyện khai ra những lần phạm tội trước đó mà cơ quan điều tra chưa phát hiện nên áp dụng thêm điểm r khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự làm tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo P; bị cáo K trong quá trình bị bắt tạm giam đã tích cực hợp tác với cơ quan điều tra trong việc phát hiện tội phạm, giúp cơ quan điều tra nhanh chóng kết thúc vụ án nên áp dụng thêm điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự làm tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo K.

[5] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát:

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng các tình tiết giảm nhẹ tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 BLHS cho hai bị cáo, điểm r khoản 1 Điều 51 BLHS cho bị cáo P, tình tiết tăng nặng cũng như mức án xử phạt các bị cáo là có căn cứ nên HĐXX chấp nhận. Tuy nhiên, đối với đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ tại điểm r (tự thú) cho bị cáo K là chưa phù hợp, vì khi cơ quan điều tra bắt quả tang hành vi của bị cáo K, bị cáo đã khai ra bị cáo P, từ lời khai nhận, nhận dạng qua ảnh của bị cáo K,

cơ quan điều tra đã phát hiện và bắt được bị cáo P; do đó hành vi của bị cáo K là tích cực hợp tác với cơ quan điều tra phát hiện tội phạm mới, nên cần áp dụng điểm t khoản 1 Điều 51 BLHS cho bị cáo K mới phù hợp.

[6] Xét đề nghị của các Luật sư bào chữa cho bị cáo P:

Luật sư đề nghị áp dụng các tình tiết giảm nhẹ tại điểm s, r khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo P là phù hợp như nhận định của HĐXX nên chấp nhận. Tuy nhiên, mức án Luật sư đề nghị xử phạt bị cáo thấp hơn Viện kiểm sát là chưa tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo nên không chấp nhận.

[7] Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự,

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 03 (ba) phòng bì niêm phong có chứa chất ma túy của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang có chữ ký của giám định viên Thái Thị Thanh Thủy, Nguyễn Hoàng Nam; người chứng kiến Nguyễn Thành Sang.

+ 02 (hai) cân tiểu ly điện tử màu đen hiệu POCKET SCALET đã qua sử dụng.

- Tịch thu sung quỹ nhà nước, gồm:

+ 02 điện thoại di động, trong đó 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone màu vàng số Imei 1: 353329079299554 thu giữ của Nguyễn Quốc K và 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone XS max màu vàng, số Imei 1: 353097104701502, số Imei 2: 35309704627137 thu giữ của Lê Hữu P.

+ 01 (một) xe máy hiệu Honda Wave RSX, biển kiểm soát 67L1-444.02 của Nguyễn Quốc K.

Theo Quyết định chuyển giao vật chứng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang.

- Buộc các bị cáo nộp vào ngân sách nhà nước tiền thu lợi bất chính do phạm tội mà có: Lê Hữu P là 144.750.000 đồng và Nguyễn Quốc K 1.400.000 đồng. Khấu trừ số tiền gia đình Nguyễn Quốc K đã nộp là 1.600.000 đồng (Nguyễn Văn Khải nộp tiền theo biên lai thu tiền số 0008269 ngày 30/12/2022); Khấu trừ số tiền thu giữ 1.297.500.000 đồng của Lê Hữu P (Giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 09/9/2022); số tiền còn lại hoàn trả cho bị cáo do không liên quan đến vụ án.

- Ngày 30/8/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh ra quyết định xử lý vật chứng số 15, trao trả số tiền 480.000.000 đồng cho chủ sở hữu là bà Quách Yến Nhi do không có liên quan đến vụ án.

Đối với số tiền 1.600.000 đồng, ông Nguyễn Văn Khải nộp thay cho bị cáo K, tại phiên toà ông Khải không có yêu cầu gì đối với số tiền này nên HĐXX không xem xét.

[8] Về án phí: Căn cứ Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

*** Tuyên bố:** Bị cáo **Lê Hữu P** và **Nguyễn Quốc K** đều phạm tội “**Mua bán trái phép chất ma túy**”.

1. Áp dụng: Điểm h khoản 4 Điều 251, điểm s và r khoản 1, 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 58, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- **Xử phạt:** Bị cáo **Lê Hữu P** – **20 (Hai mươi) năm tù**. Thời điểm chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 03/06/2022.

2. Áp dụng: Điểm b, p khoản 2 Điều 251, điểm s và t khoản 1, 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- **Xử phạt:** Bị cáo **Nguyễn Quốc K** – **08 (Tám) năm tù**. Thời điểm chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 03/6/2022.

*** Về xử lý vật chứng:** Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Tịch thu tiêu hủy gồm:

+ 03 (ba) phòng bì niêm phong có chứa chất ma túy của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang có chữ ký của giám định viên Thái Thị Thanh Thủy, Nguyễn Hoàng Nam; người chứng kiến Nguyễn Thành Sang.

+ 02 (hai) cân tiểu ly điện tử màu đen hiệu POCKET SCALET đã qua sử dụng.

- Tịch thu sung ngân sách nhà nước, gồm:

+ 02 điện thoại di động, trong đó 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone màu vàng số Imei 1: 353329079299554 thu giữ của Nguyễn Quốc K và 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone XS max màu vàng, số Imei 1: 353097104701502, số Imei 2: 35309704627137 thu giữ của Lê Hữu P.

+ 01 (một) xe máy hiệu Honda Wave RSX, biển kiểm soát 67L1-444.02 của Nguyễn Quốc K.

Theo quyết định chuyển giao vật chứng số 07/QĐ-VKS-P1 ngày 06/02/2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang.

- Buộc các bị cáo nộp ngân sách nhà nước số tiền thu lợi bất chính như sau:

Bị cáo Lê Hữu P phải nộp 144.750.000 đồng; khấu trừ vào số tiền thu giữ 1.297.500.000 đồng của Lê Hữu P (Giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 09/9/2022). Như vậy, bị cáo đã nộp xong. Hoàn trả số tiền còn lại cho bị cáo Lê Hữu P là 1.152.750.000 đồng (Một tỷ một trăm năm mươi hai triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng).

Bị cáo Nguyễn Quốc K phải nộp 1.400.000 đồng; khấu trừ vào số tiền 1.600.000 đồng do ông Nguyễn Văn Khải nộp theo biên lai thu tiền số 0008269 ngày 30/12/2022 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Kiên Giang. Như vậy bị cáo đã nộp xong.

*** Về án phí:** Căn cứ Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án:

Buộc mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm, riêng bị cáo K được khấu trừ vào số tiền 200.000 đồng, theo Biên lai thu tiền số 0008269 ngày 30/12/2022 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Kiên Giang. Bị cáo K đã nộp xong.

*** Quyền kháng cáo:** Báo cho các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

*** Nơi nhận:**

- Vụ giám đốc kiểm tra 1 (1)
- VKSND Cấp cao tại Tp. HCM (1);
- TAND Cấp cao tại Tp.HCM (1);
- VKSND tỉnh KG (1);
- Sở Tư pháp tỉnh KG (1);
- THA tỉnh KG (1);
- Cơ quan điều tra tỉnh KG (1);
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ CA tỉnh KG (1);
- Trại tạm giam - CA tỉnh KG (1);
- Bị cáo (2);
- Luật sư (1);
- Lưu (7);

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thành Quang

